TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST Ngày 10-3-2025 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sầm Trí Đạt;

Bà Hà Thị Tuyết.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Nhì M, sinh năm 1994, trú tại: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Tiến T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22/11/2024, Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Nhì M trình bày: Chị và anh Triệu Tiến T chung sống như vợ chồng từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2012. Đến ngày 29/3/2017 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trước khi kết hôn chị và anh Triệu Tiến T được tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn, không ai ép buộc. Sau khi chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Triệu Tiến T không biết quan tâm

gia đình, không tu trí làm ăn; thường xuyên uống rượu say về nhà đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị đã bỏ đi 02 lần nhưng vì các con còn nhỏ nên chị quay lại đoàn tụ, anh Triệu Tiến T cũng hứa sẽ thay đổi nhưng vẫn chứng nào tật đó. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4/2024 và anh, chị cũng đã ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Triệu Tiến T, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Tiến T. Về con chung, chị và anh Triệu Tiến T có 03 con chung là cháu Triệu Văn H1, sinh ngày 31/8/2012; cháu Triệu Văn H, sinh ngày 27/10/2014 và cháu Triệu Ngọc T, sinh ngày 28/4/2018, hiện các con đang sinh sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con, không yêu cầu anh Triệu Tiến T cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình chung sống chị và anh Triệu Tiến T có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 23/12/2024, tại Công an xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Anh Triệu Tiến T có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên, anh Triệu Tiến T hiện không có mặt ở địa phương. Vào tháng 11/2024 anh Thọ có đến trụ sở xã Công an xin Giấy xác nhận về nơi cư trú để đi làm nhưng cụ thể làm gì, ở đâu Công an xã không nắm được. Đối với bố mẹ đẻ của anh Triệu Tiến T không sinh sống tại địa phương, hiện nay họ đang sinh sống ở đâu không nắm được.

Tại biên bản xác minh ngày 23/12/2024, ông Dương Kim P và bà Triệu Tài M là bố mẹ đẻ của chị Dương Nhì M cho biết: Anh Triệu Tiến T và chị Dương Nhì M đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Năm 2022 vợ chồng chị Dương Nhì M, anh Triệu Tiến T chuyển từ Đắk Lắk ra sinh sống cùng gia đình ông bà. Anh Triệu Tiến T thường xuyên uống rượu say, đánh đập vợ con, lười lao động, không quan tâm gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, hiện nay anh Triệu Tiến T đã bỏ đi khỏi nhà, thỉnh thoảng có gọi điện cho con gái là cháu Triệu Ngọc T để chửi bới, đe dọa. Việc chị Dương Nhì M yêu cầu ly hôn, ông bà không có ý kiến gì. Ông bà xác định từ trước đến nay chị Dương Nhì M chỉ kết hôn với một người là anh Triệu Tiến T, do đó, anh Triệu Tiến T, sinh ngày 20/9/1991 trong giấy đăng ký kết hôn số 29/2017 ngày 29/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ea M'dróh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và anh Triệu Tiến T, sinh ngày 20/9/1992 trong căn cước công dân số 020092007567, trong xác nhận thông tin về cư trú ngày 22/11/2024 và các giấy khai sinh cháu Triệu Văn H1, Triệu Văn H, Triệu Ngọc T đều là một người.

Biên bản xác minh ngày 23/12/2024 với ông Dương Phúc L, Trưởng thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xác nhận: Chị Dương Nhì M và anh Triệu Tiến T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên, anh Triệu Tiến T hiện không có mặt ở địa phương. Anh Triệu Tiến T có gọi điện cho ông nói đang đi làm ở Hà Nội nhưng cụ thể làm ở đâu ông không biết, ông có số điện thoại và kết bạn facebook với anh Triệu Tiến T nên ông sẽ thông báo cho anh Triệu Tiến T biết việc chị Dương Nhì M yêu cầu ly hôn. Quá

trình chung sống của vợ chồng chị Dương Nhì M, anh Triệu Tiến T tại địa phương có mâu thuẫn, cãi nhau, đánh nhau nhưng chính quyền thôn chưa tổ chức hòa giải do các bên không yêu cầu. Ông xác nhận từ trước đến nay chị Dương Nhì M chỉ kết hôn với một người là anh Triệu Tiến T, do đó, anh Triệu Tiến T, sinh ngày 20/9/1991 trong giấy đăng ký kết hôn số 29/2017 ngày 29/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ea M'dróh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và anh Triệu Tiến T, sinh ngày 20/9/1992 trong căn cước công dân số 020092007567, trong Xác nhận thông tin về cư trú ngày 22/11/2024, trong các giấy khai sinh cháu Triệu Văn H1, Triệu Văn H, Triệu Ngọc T đều là một người.

Tại biên bản xác minh ngày 23/12/2024 Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xác nhận: Từ trước đến nay chị Dương Nhì M chỉ kết hôn với một người là anh Triệu Tiến T, do đó, anh Triệu Tiến T, sinh ngày 20/9/1991 trong giấy đăng ký kết hôn số 29/2017 ngày 29/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ea M'dróh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và anh Triệu Tiến T, sinh ngày 20/9/1992 trong căn cước công dân số 020092007567, trong Xác nhận thông tin về cư trú ngày 22/11/2024, trong các giấy khai sinh cháu Triệu Văn H1, Triệu Văn H, Triệu Ngọc T đều là một người.

Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng bị đơn anh Triệu Tiến T không có mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên toà vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Nhì M, xử cho chị Dương Nhì M được ly hôn với anh Triệu Tiến T. Về con chung: Đề nghị giao 03 cháu là Triệu Văn H1, sinh ngày 31/8/2012; cháu Triệu Văn H, sinh ngày 27/10/2014 và cháu Triệu Ngọc T, sinh ngày 28/4/2018 cho chị Dương Nhì M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Triệu Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Dương Nhì M không yêu cầu, anh Triệu Tiến T có quyền nghĩa vụ

thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết do các bên không yêu cầu. Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Nhì M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Nhì M vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Triệu Tiến T đã được Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Dương Nhì M và anh Triệu Tiến T.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Tiến T cư trú tại thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Nhì M và anh Triệu Tiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 29/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ea M'dróh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Dương Nhì M và anh Triệu Tiến T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh Thọ thường xuyên say rượu, bạo lực gia đình, không tu trí làm ăn, không quan tâm gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và đã ly thân từ tháng 04/2024 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm đến nhau, không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Dương Nhì M và anh Triệu Tiến T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Dương Nhì M là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Dương Nhì M và anh Triệu Tiến T có 03 con chung là cháu Triệu Văn H1, sinh ngày 31/8/2012; cháu Triệu Văn H, sinh ngày 27/10/2014 và cháu Triệu Ngọc T, sinh ngày 28/4/2018. Hiện nay, cả 03 con đều sinh sống với chị Dương Nhì M. Chị Dương Nhì M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Triệu Tiến T cấp dưỡng nuôi con. Chị Dương Nhì M là công nhân, có thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định. Cháu Triệu Văn H1 và cháu Triệu Văn H trên 07 tuổi có nguyện vọng sống cùng chị Dương Nhì M. Xét thấy, chị Dương Nhì M đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện nay anh Triệu Tiến T không có mặt tại địa phương nên việc trực tiếp chăm sóc, giáo dục con cái không thể thực hiện được. Để đảm bảo cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Triệu Văn H1, sinh ngày 31/8/2012; cháu Triệu Văn H, sinh ngày 27/10/2014 và cháu Triệu Ngọc T,

sinh ngày 28/4/2018 cho chị Dương Nhì M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tiễn cuộc sống hiện tại và nguyện vọng của các cháu. Anh Triệu Tiến T chưa phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Múi chưa yêu cầu. Anh Triệu Tiến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Nhì M trình bày không yêu cầu giải quyết tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Dương Nhì M. Xử cho chị Dương Nhì M được ly hôn với anh Triệu Tiến T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2017, đăng ký ngày 29/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk).

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Nhì M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Văn H1, sinh ngày 31/8/2012; cháu Triệu Văn H, sinh ngày 27/10/2014 và cháu Triệu Ngọc T, sinh ngày 28/4/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Triệu Tiến T chưa phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Dương Nhì M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Dương Nhì M đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002868 ngày 02/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Nhì M, anh Triệu Tiến T đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã C, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lành Thị Vệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lành Thị Vệ

Sầm Trí Đạt **Hà Thị Tuyết**